

NGOẠI NGỮ VỚI BAN NGỮ

NÂNG CAO NĂNG LỰC HỌC TỪ VỰNG CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH BẰNG CHIẾN LƯỢC THUẬT NHỚ TRẦN MAI THẢO*

TÓM TẮT: Bài viết này nghiên cứu về việc sử dụng “chiến lược thuật nhớ” để nâng cao năng lực học từ vựng cho sinh viên năm thứ nhất ngành ngôn ngữ Anh. Phương pháp tiếp cận hỗn hợp với các công cụ khảo sát bao gồm bảng câu hỏi, kiểm tra từ vựng và phỏng vấn được sử dụng nhằm đảm bảo độ tin cậy và tính xác thực. Kết quả cho thấy cả chiến lược thuật nhớ do giảng viên cung cấp và những chiến lược do sinh viên tự tìm tòi đều hiệu quả. Từ kết quả nghiên cứu, có thể phác thảo một bức tranh tổng thể giúp sinh viên sử dụng các chiến lược thuật nhớ khác nhau để nâng cao hiệu quả học từ. Bên cạnh đó, chiến lược thuật nhớ còn mang ý nghĩa sư phạm giúp nâng cao hiệu quả của việc dạy và học từ vựng.

TỪ KHÓA: chiến lược thuật nhớ; học từ; dạy và học; năng lực; sinh viên năm nhất.

NHẬN BÀI: 11/3/2022.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 18/6/2022

1. Đặt vấn đề

Từ vựng, cùng với ngữ âm và ngữ pháp được xem là những phương diện chủ yếu trong hệ thống ngôn ngữ. Học từ vựng và chiến lược nhớ từ đóng vai trò quan trọng trong việc học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng. Bàn về tầm quan trọng của từ vựng trong việc học ngoại ngữ, Read (2000, tr.1) nhận định “*từ là khối cơ bản của ngôn ngữ, là đơn vị ý nghĩa mà từ đó những cấu trúc lớn hơn như câu, đoạn và toàn bộ văn bản được hình thành*”. Richards (2000) cũng cho rằng từ vựng là trung tâm của năng lực giao tiếp. Chính vì vậy có nhiều phương pháp, chiến lược và cách thực hành đã được luận bàn và sử dụng trong việc dạy và học từ vựng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy người học tiếng Anh thường không đạt hiệu quả như mong muốn trong việc ghi nhớ từ vựng vì thiếu sự trang bị về những chiến lược để ghi nhớ từ. Ngoài ra, thời lượng của mỗi tiết học tại lớp không cho phép để tập trung nhiều vào phương diện từ vựng. Những tương tác trong mỗi tiết học còn phải được thể hiện qua việc thực hành 4 kĩ năng. Từ những nhận định trên, có thể thấy rằng việc nghiên cứu chiến lược nhằm nâng cao năng lực học từ vựng cho sinh viên năm thứ nhất ngành ngôn ngữ Anh ở trường đại học là thực sự cần thiết.

Theo Gray (2001), thông qua việc sử dụng các chiến lược thuật nhớ, vấn đề này có thể được giải quyết một cách hiệu quả. Các chiến lược thuật nhớ bao gồm các cách mã hóa thông tin thông qua việc sử dụng hình ảnh sống động, câu chuyện và hành trình quen thuộc. Rõ ràng là những từ vựng thể hiện hình ảnh sống động, nhiều màu sắc, đầy ý nghĩa sẽ dễ nhớ hơn những từ buồn tẻ. Thuật nhớ có thể chứa âm thanh, mùi, vị, xúc giác, chuyển động, cảm giác cũng như hình ảnh. Nhờ đó, sinh viên có thể học cách nhớ từ vựng bằng tất cả các giác quan của mình. Các chiến lược thuật nhớ thật sự hiệu quả vì sinh viên có thể linh hoạt và sáng tạo trong việc thiết kế các chiến lược của riêng mình.

Ở Việt Nam, cho đến nay đã có một số nghiên cứu về chiến lược học từ vựng. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu về các chiến lược thuật nhớ trong việc học từ vựng của sinh viên. Vì vậy, bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu các chiến lược học từ vựng và hiệu quả của việc áp dụng chiến lược thuật nhớ nhằm nâng cao năng lực học từ vựng cho sinh viên năm thứ nhất ngành ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng.

2. Cơ sở lí luận

2.1. Khái niệm về từ vựng trong sử dụng

2.2. Việc học từ vựng

Có bốn khía cạnh liên quan đến việc học một từ mới: hình thức của từ (chính tả và cách phát âm), đặc điểm ngữ pháp (cấu tạo từ), tính chất từ (kết hợp), ý nghĩa chung và nghĩa cụ thể (xem Cook, 2016). Đây là lí do tại sao việc học từ mới luôn là một thách thức đối với sinh viên năm thứ nhất. Có

* Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; Email: tmthao@ufl.udn.vn

hai cách học từ là: học ngẫu nhiên và học có chủ đích trực tiếp. Nation (2013) cho rằng việc học ngẫu nhiên xảy ra nhờ vào thói quen đọc nhiều, rất hữu ích cho sự phát triển vốn từ. Phương pháp này có thể giúp người học ghi nhớ một lượng lớn từ vựng để làm bài thi hiệu quả, tuy nhiên, sau một thời gian họ sẽ quên những từ đó hoặc không thể nhớ lại khi cần. Học có chủ đích trực tiếp là học từ vựng thông qua một số chiến lược hoặc trong ngữ cảnh. Cách học này giúp người học ghi nhớ từ lâu hơn. Có thể coi hai phương pháp này như một con đường tắt: ai chọn đúng con đường sẽ tốn ít công sức hơn và đạt kết quả cao hơn. Vì vậy, sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành tiếng Anh cần được trang bị sự hiểu biết và có chiến lược để học từ vựng một cách hiệu quả.

Trong bối cảnh hiện nay, một số sinh viên cho rằng học từ vựng nghĩa là học một loạt từ mới chỉ bằng cách ghi nhớ các từ tương đương trong tiếng Việt mà không cần sử dụng chúng trong bất kì tình huống giao tiếp thực tế nào. Đặc biệt, khi gặp từ mới, người học sẽ tra tìm nghĩa của từ trong từ điển song ngữ. Cách học từ vựng này thường không được ủng hộ vì sinh viên sẽ không thể hiểu và truyền tải thông điệp. Đôi khi, họ đổ lỗi cho sự thất bại trong giao tiếp do trí nhớ kém. Trên thực tế, điều này là do phương pháp học không phù hợp mà ở đó người học đã tách các từ ra khỏi ngữ cảnh. Một trong những giải pháp khả thi nhất cho vấn đề này là áp dụng các chiến lược học từ vựng đúng đắn, đáng chú ý là chiến lược thuật nhớ, giúp cho sinh viên “hấp thụ” các từ đã học một cách hiệu quả.

2.3. Các chiến lược thuật nhớ (MS)

Hayes (2009) định nghĩa *chiến lược thuật nhớ* là một công thức được thiết kế để hỗ trợ trí nhớ và người học có thể sử dụng nó để ghi nhớ thông tin dễ dàng hơn. Đặc biệt, trong các chiến lược thuật nhớ, một từ, một cụm từ hoặc hành động hình ảnh trực quan được sử dụng như một phương tiện trung gian để ghi nhớ. Solso (1995) coi chiến lược thuật nhớ là kỹ thuật bằng lời nói hoặc hình ảnh hữu ích trong việc tăng cường khả năng lưu trữ và nhớ lại thông tin có trong bộ nhớ. Vì vậy, các chiến lược thuật nhớ thực sự quan trọng trong việc học ngôn ngữ nói chung và từ vựng nói riêng. Nói cách khác, các chiến lược thuật nhớ được coi là một cách hiệu quả để ghi nhớ mọi thứ hoặc kết nối thông tin mới với thông tin đã được lưu trữ trong bộ nhớ dài hạn (xem Pillai, 2017).

Higbee (2001) chia chiến lược thuật nhớ thành hai loại: Ghi nhớ dựa trên lời nói (sử dụng từ ngữ) và ghi nhớ dựa trên hình ảnh (sử dụng hình ảnh trực quan). Phương pháp từ khóa là sự kết hợp của khả năng ghi nhớ bằng lời nói và hình ảnh. Ghi nhớ dựa trên lời nói liên quan đến việc sử dụng chữ cái đầu, vần điệu và câu chuyện. Ghi nhớ dựa trên hình ảnh bao gồm sử dụng từ đồng âm điệu (peg-words), hành trình trí nhớ (loci technique), phân nhóm không gian và ghi nhớ liên kết và từ khóa.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp tích hợp cả định lượng và định tính để thu thập và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu. Lí do của việc lựa chọn phương pháp tích hợp là vì chỉ phương pháp định lượng sẽ không thể cung cấp đầy đủ dữ liệu cho việc khảo sát hiệu quả của các chiến lược thuật nhớ đối với việc học từ vựng. Trong khi đó, hạn chế này có thể được bù đắp bằng phân tích định tính, có thể cung cấp dữ liệu chi tiết về kinh nghiệm, ý kiến và thái độ của người tham gia (xem Dornyci, 2007).

Nghiên cứu này được thực hiện với sự tham gia của 90 sinh viên năm thứ nhất ngành ngôn ngữ Anh thuộc 3 lớp được chọn ngẫu nhiên trong số 10 lớp của Khoa tiếng Anh Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021-2022. Trước hết, sinh viên được yêu cầu trả lời bảng câu hỏi được thiết kế gồm 20 câu hỏi liên quan đến hiểu biết của họ về các chiến lược ghi nhớ theo 5 mức độ: hoàn toàn đồng ý, đồng ý, trung lập, không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý. Sau đó, những sinh viên hoàn thành bảng câu hỏi sẽ thực hiện một bài kiểm tra từ vựng đã được thiết kế phục vụ mục đích nghiên cứu. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, 9 sinh viên (3 sinh viên đạt điểm cao nhất từ 8 đến 10, 3 sinh viên có điểm từ 5 đến 6 và 3 sinh viên có điểm dưới 5) tham gia phỏng vấn. Phản hồi của sinh viên từ phỏng vấn được sử dụng để cung cấp thông tin về hiệu quả của các chiến lược ghi nhớ trong việc học từ vựng. Để đảm bảo các vấn đề bảo mật cá nhân, 9 sinh viên tham gia phỏng vấn đã được quy ước bằng kí hiệu lần lượt từ S1 đến S9.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Thực trạng từ học và ghi nhớ từ vựng của sinh viên năm nhất ngành ngôn ngữ Anh

Phản hồi của sinh viên về tầm quan trọng của việc học từ vựng cho thấy hầu hết đều “hoàn toàn đồng ý” với tỉ lệ 82,6%; 10,6% trả lời “đồng ý” và 6,8% trả lời “trung lập”. Không có ý kiến trả lời “không đồng ý” hoặc “hoàn toàn không đồng ý”. Điều đó cho thấy sinh viên nhận thấy việc học từ vựng là thực sự quan trọng.

Tuy nhiên, hầu hết sinh viên đều cho rằng, họ gặp rất nhiều khó khăn trong việc học từ vựng, chẳng hạn, “khi làm bài kiểm tra, bài tập, em luôn gặp phải tình trạng thiếu từ vựng”. (23,7% sinh viên hoàn toàn đồng ý và 51,3% sinh viên đồng ý). Về cách học chủ yếu là học thuộc lòng, 66% sinh viên thừa nhận rằng họ đã sử dụng phương pháp học vẹt để học từ vựng. “*Khi giảng viên bảo em học từ mới ở nhà, em chỉ đọc và viết chúng nhiều lần trên giấy. Đó là cách em ghi nhớ từ mới. Nó không thực sự hiệu quả nhưng em không còn cách nào khác*”.

Khi được hỏi về mong muốn được học về các chiến lược thuật nhớ (MS), 54 sinh viên (72%) muốn được học MS trên lớp. Các sinh viên còn lại chọn trung lập cho tuyên bố: “*Tôi muốn được học các kĩ thuật để ghi nhớ từ vựng trong các hoạt động trên lớp.*”. Không có sinh viên nào chọn “Không đồng ý” và “Hoàn toàn không đồng ý”. Dữ liệu và minh họa được trình bày theo Bảng 4.1 dưới đây:

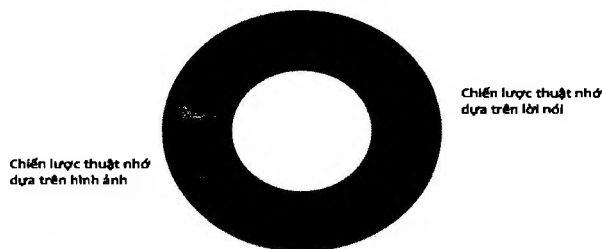
Bảng 4.1. Mong muốn của sinh viên được học về chiến lược thuật nhớ trên lớp

	Số sinh viên lựa chọn	Phần trăm (%)
Hoàn toàn đồng ý	22	29,4%
Đồng ý	32	42,6%
Trung lập	21	28%
Không đồng ý	0	0
Hoàn toàn không đồng ý	0	0

Kết quả khảo sát từ các mục trong bảng câu hỏi cho thấy mặc dù nhận thức được tầm quan trọng của từ vựng trong việc học ngoại ngữ, nhưng đa số sinh viên vẫn gặp khó khăn trong việc ghi nhớ từ vựng vì đây là một lĩnh vực thực sự rộng lớn và nhiều thách thức. Bên cạnh đó, họ cũng mong muốn hiểu rõ hơn về các chiến lược này. Không có ý kiến không đồng tình về tầm quan trọng của từ vựng và các chiến lược thuật nhớ từ những sinh viên tham gia khảo sát.

4.2. Các thuật nhớ để nhớ từ của sinh viên

LOẠI CHIẾN LƯỢC THUẬT NHỚ YÊU THÍCH CỦA SINH VIÊN



Hình 4.2. Loại chiến lược thuật nhớ yêu thích của sinh viên

Một trong những phát hiện thú vị nhất là xu hướng sử dụng chiến lược thuật nhớ của sinh viên. Sự lựa chọn chiến lược thuật nhớ của sinh viên ảnh hưởng bởi phong cách học của riêng họ. Trong khi một số sinh viên thích sử dụng liên kết tư duy, những bạn khác thích hát hoặc chơi với các từ. Theo hình 4.2, tỉ lệ sinh viên chọn chiến lược thuật nhớ bằng hình ảnh để nhớ từ vựng là rất cao (61,3%). Điều này cho thấy hầu hết sinh viên chọn cách học trực quan, ghi nhớ từ vựng thông qua hình vẽ. Có nhiều dạng MS khác nhau để ghi nhớ từ vựng. Dữ liệu xếp hạng chiến lược thuật nhớ của sinh viên

tham gia khảo sát được tóm tắt trong Bảng 4.2 dưới đây (tổng tỉ lệ phần trăm là hơn 100% vì mỗi sinh viên có thể có nhiều hơn một lựa chọn).

Bảng 4.2. Chiến lược thuật nhớ được yêu thích nhất

Chiến lược thuật nhớ	Số SV lựa chọn	Phần trăm (%)	Xếp loại
<i>Phân nhóm theo không gian (Spatial grouping)</i>	20	26,7	1
<i>Phương pháp từ khóa (Keyword method)</i>	14	18,7	2
<i>Sử dụng vần điệu (Use of rhymes)</i>	12	16	3
<i>Phương pháp hành trình trí nhớ (Method of loci)</i>	10	13,3	4
<i>Phương pháp kể chuyện (Story method)</i>	10	13,3	4
<i>Viết tắt chữ cái đầu (Acronym)</i>	6	8	6
<i>Phương pháp từ đồng âm điệu (The peg word) method</i>	3	4	7

Từ bảng 4.2 có thể thấy rằng phương pháp phân nhóm theo không gian và phương pháp từ khóa được sử dụng thường xuyên hơn các phương pháp khác. Phân nhóm theo không gian có thể giúp tăng cường trí nhớ dài hạn. Nói về chiến lược này, S1 cho biết: “*Sử dụng kỹ thuật phân nhóm không gian giúp em tăng khả năng tập trung và không đi lung tung sang việc khác và dễ dàng nhớ lại khi cần thiết*”. Phương pháp từ khóa chỉ xếp sau nhóm không gian với 14 lần được chọn. Điều này cũng dễ hiểu vì hai thiết bị này có một điểm chung đó là sử dụng các hình ảnh và mẫu liên quan để ghi nhớ từ.

4.3. Kết quả của các chiến lược thuật nhớ trong học từ vựng

Trong quá trình nghiên cứu, bài kiểm tra từ vựng dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm được sử dụng để đánh giá khả năng nhớ từ và nhớ lại từ vựng đã học. Từ kết quả của bài kiểm tra từ vựng, chín sinh viên ở trình độ cao nhất, trung bình và thấp nhất được chọn để trả lời 5 câu hỏi được thiết kế, tập trung vào sở thích và việc sử dụng các chiến lược thuật nhớ của người tham gia.

Bảng 4.3. Số điểm đạt được của 9 sinh viên tham gia phỏng vấn

SINH VIÊN	ĐIỂM	NHÓM
S1	9.2	Cao nhất
S2	8.8	
S3	8	
S4	6.8	Trung bình
S5	6	
S6	5.6	
S7	4.4	Thấp nhất
S8	4	
S9	1.6	

Từ cuộc phỏng vấn, hầu hết sinh viên đều đồng ý rằng từ vựng quá nhiều và quá khó, các sinh viên thường học từ vựng ở nhà theo yêu cầu của giảng viên. Vì vậy, phần lớn những sinh viên được phỏng vấn đều cho rằng từ vựng biến mất khỏi trí nhớ của họ quá nhanh.

Để cập đến câu hỏi “*làm thế nào các chiến lược thuật nhớ có thể giúp bạn vượt qua những khó khăn đã được thảo luận?*”. Trước hết, những sinh viên tham gia khảo sát có kết quả cao nhất được yêu cầu đưa ra câu trả lời. Hai sinh viên xếp hạng đầu đồng ý rằng các chiến lược thuật nhớ rất hữu ích trong việc nhớ lại từ vựng và các em đã làm bài kiểm tra từ vựng mà không hề do dự. S2, một sinh viên đạt kết quả cao nhất cho biết: “*Em đã sử dụng rất nhiều chiến lược thuật nhớ trong bài kiểm tra từ vựng gần đây nhất của mình [...] Em chỉ biết về chiến lược này một vài năm trước. Nếu*

trước đó em đã thực hành học từ vựng theo cách này thì giờ tiếng Anh của em sẽ tốt hơn rất nhiều". S1, một sinh viên khác mức kết quả với S2 cho biết thêm: "[...] em thấy rằng những chiến lược này thật tuyệt vời. Thật vui và hiệu quả khi học từ theo cách này. Tuy nhiên, một số chiến lược không phù hợp với em".

Tiếp theo, ba sinh viên có trình độ trung bình đồng ý rằng các chiến lược thuật nhớ có tác động tích cực đến việc ghi nhớ từ vựng của họ. S4 và S5 đã đưa ra câu trả lời giống nhau. Họ nhận thấy các chiến lược thuật nhớ rất vui và thú vị. Về hiệu quả của MS, sinh viên còn lại trong cấp độ này, S6 cho rằng: "Những chiến lược thuật nhớ rất hiệu quả trong việc kết nối những từ mới với những quy luật của riêng em. [...] Đôi khi, em vẽ xong và nhìn vào bức tranh của mình. Nó rất là buồn cười. Và điều đó khiến em nhớ lâu hơn. [...]".

Những phản hồi của sinh viên được khảo sát cho thấy hầu hết các em đều nhận thấy các chiến lược thuật nhớ hữu ích, vui nhộn và dễ áp dụng. Tuy nhiên, vẫn còn những khó khăn khiến sinh viên không thể áp dụng những chiến lược này. Ba sinh viên có thành tích thấp nhất cho rằng các em gặp khó khăn cá nhân trong việc sử dụng chiến lược thuật nhớ. Chẳng hạn S7, sinh viên đầu tiên ở mức thấp nhất nói: "Các chiến lược này tốt. Nhưng chỉ một số, không phải tất cả. Trên thực tế, em đã không đặt hết tâm huyết vào các chiến lược thuật nhớ. Em có rất nhiều bài tập về nhà phải làm". Cùng chung ý kiến này, hai sinh viên còn lại cho rằng các chiến lược không hiệu quả, không phù hợp và rất khó áp dụng: "Có thể, các chiến lược ghi nhớ không dành cho em. Em đã thử nhưng không thể áp dụng. Thứ nhất, nó quá tốn thời gian. Thứ hai, nó quá phức tạp. Ví dụ, em phải tạo một câu chuyện để học từ vựng. Có vẻ như em phải học từ vựng và học văn cùng một lúc".

Có thể khẳng định rằng không có kỹ thuật hay chiến lược nào là hoàn hảo trong mọi trường hợp. Tuy nhiên tất cả 9 sinh viên được phỏng vấn đều cho rằng họ cần thời gian không chỉ để suy nghĩ, liên kết và tưởng tượng mà còn để vẽ, xây dựng câu chuyện, v.v. Điều này trùng khớp với ý kiến của S3 rằng: "Lúc đầu, tôi cũng thấy rằng học từ vựng bằng cách này rất mất thời gian. Nhưng sau đó em thấy điều này hoàn toàn xứng đáng vì mất một chút thời gian nhưng tôi có thể nhớ từ vựng lâu hơn".

Bên cạnh đó, S8 và S9, hai sinh viên có trình độ thấp nhất, tiết lộ rằng họ không thể sử dụng các chiến lược thuật nhớ với các từ trừu tượng. Tuy nhiên, giới hạn của một kỹ thuật này có thể được bù đắp bằng kỹ thuật khác. Như S1 cho biết: "Càng sử dụng nhiều chiến lược, em càng thấy chúng thú vị. Em có thể sử dụng hình ảnh để ghi nhớ nhiều từ vựng. Với những từ trừu tượng không tìm thấy hình ảnh liên quan, em có thể nhớ được nhờ sử dụng các vần điệu."

Tóm lại, bất chấp những khó khăn của các chiến lược thuật nhớ, sinh viên đã nhận ra hiệu quả của việc sử dụng chúng trong việc học từ vựng. Điều này đã được chứng minh khi những sinh viên sử dụng các chiến lược này có kết quả tốt hơn trong các bài kiểm tra từ vựng so với những sinh viên không sử dụng chúng. Bên cạnh đó, họ cũng cho rằng các chiến lược thuật nhớ đã khiến việc học từ vựng - một lĩnh vực tưởng chừng như rất nhàm chán trở nên thú vị hơn.

5. Kết luận

Từ việc phân tích dữ liệu thu thập được có thể khẳng định rằng sinh viên có xu hướng sử dụng các chiến lược thuật nhớ dựa trên hình ảnh nhiều hơn dựa trên lời nói. Ngoài ra, nghiên cứu cho thấy hơn một nửa số sinh viên thích tạo ra các chiến lược thuật nhớ của riêng mình để ghi nhớ từ vựng. Đây được xem là một điểm tích cực về khả năng sáng tạo của sinh viên năm thứ nhất ngành ngôn ngữ Anh. Bên cạnh đó, có một số sinh viên muốn được giảng viên cung cấp chiến lược. Vì vậy, phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên chính là việc làm cho sinh viên sử dụng chiến lược tự tạo hoặc chiến lược do giảng viên cung cấp để học từ vựng hiệu quả. Ngoài ra, việc sử dụng các chiến lược thuật nhớ mang lại hiệu quả trong việc lưu giữ từ vựng vì tất cả sinh viên áp dụng các chiến lược thuật nhớ đều có điểm cao hơn trong các bài kiểm tra từ vựng so với những sinh viên sử dụng phương pháp học vẹt. Mặt khác, sinh viên cũng chỉ ra những khó khăn trong quá trình sử dụng các chiến lược thuật nhớ như tốn thời gian, tính phức tạp của các chiến lược thuật nhớ, những hạn chế về khả năng sáng tạo và hội họa, v.v. Tuy nhiên, những lợi ích mà các chiến lược thuật nhớ mang lại là vượt trội so với những mặt hạn chế khi sử dụng chúng. Vì vậy, các chiến lược thuật nhớ vẫn được sinh viên coi là chiến lược

học từ vựng hiệu quả. Một phát hiện thú vị của nghiên cứu này là các sinh viên có thể giới thiệu các chiến lược thuật nhớ do mình sáng tạo để trao đổi học hỏi lẫn nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cook, V. (2016), *Second language learning and language teaching* (5th ed.). London: Routledge.
2. Dornyei, Z. (2007), *Research methods in applied linguistics*. Oxford: Oxford University Press.
3. Hayes, O. C. (2009), *The Use of Melodic and Rhythmic Mnemonics to Improve Memory and Recall in Elementary Students in the Content Areas*. Retrieved from <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED504997.pdf>.
4. Hornby, A. S. (2015), *Oxford Advanced Learner's Dictionary of Current English* (9th ed.). Oxford: Oxford University Press.
5. Nation, I. S. P. (2013), *Learning vocabulary in another language* (2nd ed.). Cambridge: Cambridge University Press.
6. Neuman, S. B., & Dwyer, J. (2009), Missing in action: Vocabulary instruction in pre-K. *The Reading Teacher*, 62(5), 384-392. doi:10.1598/RT.62.5.2.
7. Pillai, N.R. (2017), Using mnemonic to improve vocabulary, boost memory and enhance creativity in the ESL classroom. *The English Teacher*, 33, 62-83. Retrieved from <https://journals.melta.org.my/index.php/tet/article/view/338/228>.
8. Richards, J. C., & Schmidt, R. (2010), *Dictionary of language teaching and applied linguistics*. (3rd ed.). New York: Routledge.

The application of mnemonic strategies to improve EFL students' aptitude for vocabulary

Abstract: This research has been conducted on using mnemonic strategies to improve vocabulary learning ability for first-year English majored students. A mixed-method approach with the instruments including questionnaire, vocabulary test and semi-structured interview is employed to ensure the reliability and validity of the study. The results of the study show that both teacher-provided mnemonic strategies and student-generated strategies can help students memorize vocabulary effectively. All in all, from this study, a clear picture emerges that students use different mnemonic strategies to memorize and retrieve vocabulary. The research results also reveal that the application of mnemonic strategies has pedagogical significance in improving vocabulary learning and teaching practice.

Key words: Mnemonic strategies; vocabulary learning; teaching and learning; ability; first year students.